

*

Số 143-HD/BTGTU

HƯỚNG DẪN

Học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 290-KH/TU, ngày 23/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về “*định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”

Thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về “*định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” (sau đây gọi tắt là Kết luận số 49-KL/TW);

Thực hiện Kế hoạch số 290-KH/TU, ngày 23/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về “*định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 290-KH/TU); Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất và nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò của việc phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nắm vững những nội dung tại Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy, sự quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

Công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU phải được tiến hành nghiêm túc, chất lượng, phù hợp với điều kiện, đặc thù của địa phương, đơn vị. Từng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của mình, nắm vững những nội dung của Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU để tổ chức thực hiện hiệu quả; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU được tiến hành thường xuyên, định kỳ.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung

- Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về “*định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”;

- Kế hoạch số 290-KH/TU ngày 23/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về “*định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”;

Trong đó tập trung các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Quan điểm

Thông nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết của vận tải đường sắt. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền trong đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, nhất là đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phát huy lợi thế trên các hành lang kinh tế chiến lược, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Huy động tối đa các nguồn lực, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt hiện đại, đồng bộ, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi cụ thể, phù hợp với điều kiện và kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong đó, xác định nguồn lực trong nước là cơ bản, lâu dài; ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo và quyết định; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, tạo đột phá. Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam là trục “xương sống”, khai thác hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có, kết nối hiệu quả với các tuyến đường sắt đô thị, các trung tâm kinh tế lớn, đầu mối vận tải trong nước (cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế) và liên vận quốc tế.

Tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp đường sắt đồng bộ với các ngành công nghiệp khác; từng bước tự chủ trong bảo trì, sản xuất một số loại phương tiện, vật tư, trang thiết bị cho đường sắt. Chủ động đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại trong xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo đảm an toàn giao thông, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, hạn chế ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng.

1.2. Mục tiêu

* *Mục tiêu tổng quát*

Phát triển giao thông vận tải đường sắt hiện đại, đồng bộ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đáp ứng mục tiêu đến năm 2045 nước ta là nước phát triển có thu nhập cao. Vận tải đường sắt đóng vai trò chủ đạo trên hành lang kinh tế Bắc - Nam, các hành lang vận tải chính Đông - Tây và vận tải hành khách tại các đô thị lớn.

*** Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2025: Phân đầu hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; khởi công các đoạn ưu tiên trong giai đoạn 2026 - 2030 (Hà Nội - Vinh; Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang).

Đến năm 2030: Tập trung cải tạo, nâng cấp, khai thác có hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có. Tiếp tục triển khai đầu tư các tuyến đường sắt đô thị có nhu cầu vận tải lớn (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...); phân đầu khởi công một số tuyến kết nối các cảng biển cửa ngõ quốc tế (Hà Nội - Hải Phòng, Biên Hoà - Vũng Tàu...), cửa khẩu quốc tế (Hà Nội - Lào Cai; Hà Nội - Lạng Sơn...), cảng hàng không quốc tế (Thủ Thiêm - Long Thành), đường sắt vành đai phía Đông khu đầu mối Hà Nội (Ngọc Hồi - Lạc Đạo - Bắc Hồng - Thạch Lỗi); đối với tuyến Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ đầu tư bằng phương thức đối tác công - tư (PPP) hoặc phương thức đầu tư khác phù hợp. Tiếp tục đầu tư hoàn thành tuyến Hà Nội - Hạ Long.

Đến năm 2045: Hoàn chỉnh mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội (có tính kết nối với vùng Thủ đô) và Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2035. Hoàn thành toàn bộ tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam trước năm 2045; tuyến đường sắt khu đầu mối Hà Nội, khu đầu mối Thành phố Hồ Chí Minh; tuyến đường sắt kết nối với các đầu mối vận tải có lưu lượng lớn (cảng biển, khu công nghiệp, khu kinh tế), các tỉnh Tây Nguyên; tuyến đường sắt ven biển, đường sắt xuyên Á.

1.3 Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1.3.1 Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt thực hiện nghiêm, có hiệu quả nội dung Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU tại các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương; tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về vai trò, vị trí, lợi thế của phương thức giao thông vận tải đường sắt, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong phát triển giao thông vận tải đường sắt. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển đường sắt đồng bộ với phát triển ngành giao thông vận tải.

1.3.2. Hoàn thiện các cấp độ quy hoạch giao thông vận tải đường sắt trong quy hoạch tại địa phương để định hướng xác định nguồn lực thực hiện

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, triển khai các giải pháp phát triển vận tải đường sắt hiện đại, đồng bộ, ưu tiên nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt vận tải hàng hóa Biên Hoà - Vũng Tàu kết nối với cảng biển Cái Mép - Thị Vải; chú trọng công tác quy hoạch hệ thống đường sắt đô thị kết nối các trung tâm đô thị, mô hình phát triển đô thị định hướng giao thông công cộng gắn kết với các tuyến, khu ga đường sắt để tạo ra không gian phát triển mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy hiệu quả trong huy động vốn, khai thác, vận tải đường sắt.

Chỉ đạo rà soát tổng thể, toàn diện các quy hoạch liên quan, kịp thời điều chỉnh các Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương bảo đảm phù hợp việc phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định.

1.3.3. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt

Chủ động phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị, sẵn sàng các điều kiện để triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để bảo đảm tiến độ khởi công tuyến đường sắt vận tải hàng hoá Biên Hoà - Vũng Tàu kết nối với cảng biển Cái Mép - Thị Vải theo tiến độ, kế hoạch đề ra.

Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách, nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt đô thị trên địa bàn tỉnh theo hướng đa dạng hoá nguồn vốn, các hình thức, phương thức đầu tư, đẩy mạnh đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP).

Thực hiện chính sách thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các dự án về đường sắt, các công trình, hạng mục công trình hỗ trợ cho hoạt động vận tải đường sắt bảo đảm đúng quy định pháp luật của Nhà nước.

Triển khai các mô hình tổ chức, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định; tiếp tục nâng cao năng lực, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về đường sắt.

Tăng cường sự phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong công tác đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt, đường bộ.

1.3.4. Ứng dụng khoa học công nghệ và tăng cường hợp tác quốc tế để đầu tư, phát triển giao thông vận tải đường sắt

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại trong xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, hạn chế ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Nghiên cứu, phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, chặt chẽ, toàn diện, kết hợp tham khảo kinh nghiệm quốc tế, ý kiến đóng góp của các chuyên gia để lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, bảo đảm đồng bộ, khả thi, hiệu quả.

1.3.5. Triển khai tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu và đường sắt đô thị trên địa bàn tỉnh

Nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu và đường sắt đô thị trên địa bàn tỉnh bảo đảm tiến độ và đúng quy định pháp luật của Nhà nước.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý đất đai, quy hoạch xây dựng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, tránh lấn chiếm, xây dựng trái phép, phát sinh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng trong quá trình triển khai các tuyến đường sắt, bảo đảm đúng quy định pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục công tác bồi thường giải phóng mặt bằng bảo đảm đúng quy định pháp luật của Nhà nước và tiến độ triển khai của từng dự án.

2. Hình thức quán triệt, tuyên truyền

Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân thông qua hội nghị, các buổi sinh hoạt thường kỳ, các hoạt động tập thể của các tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp, các tổ chức quần chúng, khu dân cư;...

Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Đài truyền thanh các huyện, thị, thành phố; trang thông tin điện tử của tỉnh, huyện, địa phương đơn vị...); thông qua thực hiện các phong trào, các dịp kỷ niệm và các hình thức khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền nội dung Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU. Nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU, kịp thời đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

2. Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy

- Tham mưu cấp ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt tuyên truyền việc thực hiện Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU ở địa

phương, đơn vị. Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội, sự tham gia tích cực của toàn dân trong quá trình thực hiện Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và nắm bắt tư tưởng, tâm trạng cán bộ, đảng viên, nhân dân; kịp thời đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nội dung Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các hoạt động, bảo đảm Kế hoạch triển khai thực hiện đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh và phối hợp tổ chức giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện Kế hoạch số 290-KH/TU ngày 23/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường mở các chuyên trang, chuyên mục, xây dựng chương trình phát thanh, truyền hình tuyên truyền Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU, đưa tin phản ánh tình hình tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch số 290-KH/TU tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Ban tuyên giáo, tuyên huấn các Đảng bộ trực thuộc;
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Phòng Lý luận chính trị-Lịch sử Đảng;
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Thắng